

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung của học phần

1.1. Mã học phần: 2022512	1.2. Tên học phần: Pháp luật về tài chính- Ngân hàng
1.3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt	1.4. Tên tiếng Anh: Finance & Banking Law
1.5. Số tín chỉ:	02
1.6. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Thực hành	
- Tự học:	60 giờ
1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Thị Xuân Lan
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Bá Hoàng ThS. Nguyễn Thị Ngọc Vân
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Đại cương pháp luật Việt Nam
- Học phần học trước:	Luật kinh tế
1.9. Đơn vị phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế – Tài chính
1.10. Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần này giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của pháp luật tài chính và tín dụng, bao gồm hệ thống quy phạm pháp luật và những quy định hiện hành liên quan tới: tài chính doanh nghiệp, tài chính công, thị trường tài chính, pháp luật về hoạt động của ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn tất học phần này, sinh viên có các khả năng sau:

2.2.1. Về kiến thức:

- Diễn giải được ý nghĩa của một số thuật ngữ trong các văn bản pháp luật tài chính và tín dụng như: Luật ngân sách nhà nước; Luật các tổ chức tín dụng; Luật chứng khoán; Các Nghị định, Thông tư về quản lý tài chính doanh nghiệp; về hoạt động tín dụng, hoạt động phát hành trái phiếu...
- Trình bày được những quy định pháp luật quan trọng liên quan đến: Ngân sách Nhà nước, thuế & quản lý thuế; hoạt động của NH & các tổ chức tín dụng; hoạt động của các chủ thể

trên thị trường chứng khoán; quản lý tài chính của các doanh nghiệp thuộc các loại hình sở hữu khác nhau.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Phân tích được tính hợp lý, đầy đủ của những quy định pháp lý hiện hành về tài chính, tín dụng, ngân hàng;
- Vận dụng được những quy định pháp lý hiện hành về tài chính, NH để phân tích, giải quyết một số tình huống phát sinh trong thực tiễn;

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân:

- Bảo vệ được quan điểm cá nhân trong việc đánh giá tính hợp lý và vận dụng quy định pháp lý hiện hành về tài chính, tín dụng;
- Chủ động cập nhật kiến thức pháp lý về tài chính, tín dụng trong quá trình thực thi nhiệm vụ chuyên môn.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (HP)

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Trình bày được hệ thống các văn bản pháp luật cơ bản liên quan đến tài chính, tín dụng, ngân hàng
CLO2	Giải thích được ý nghĩa và diễn giải nội dung chính của luật ngân sách nhà nước; quy định pháp luật cơ bản về thuế (luật về các sắc thuế); về tài chính doanh nghiệp; về thị trường chứng khoán; về hoạt động tín dụng, NH
CLO3	Áp dụng được quy định pháp lý vào tình huống quản lý tài chính doanh nghiệp
CLO4	Áp dụng được quy định pháp lý vào tình huống quản lý hoạt động tín dụng
CLO5	Tự đánh giá được tính hợp lý, đầy đủ của một văn bản pháp quy
CLO6	Tự cập nhật và nâng cao kiến thức pháp lý tài chính, tín dụng, ngân hàng

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H))

Bảng 4.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	L	L									H
CLO2	L	H									H
CLO3	H	H					L	L		M	M
CLO4	H	H					L	L		M	M
CLO5	L	L					M	L		M	M
CLO6	L	M						L		M	L
Tổng hợp HP	M	H					L	L		M	H

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Liên quan đến CDR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia \geq 80% số buổi	20%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Điểm danh
		Kiểm tra giữa kỳ (Tuần 10)	Kiến thức pháp luật về ngân sách nhà nước & tài chính doanh nghiệp	60%	Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO2	Bài kiểm tra trắc nghiệm
		Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức đã học ở các buổi học trước/ngay trong buổi học	20%	Đánh giá hoạt động trên lớp	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Kiểm tra miệng - Hỏi đáp nhanh - SV phát ý tưởng
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ			Bài thi kết thúc HP	CLO2 CLO3 CLO4	Đánh giá qua bài thi gồm 2 phần: Trắc nghiệm và tự luận

b. Chính sách đối với HP

- Điểm Chuyên cần được tính như sau:

Sinh viên tham gia \geq 12 buổi học : 10 điểm;

10-11 buổi học : 9 điểm;

08-09 buổi học : 8 điểm;

06-07 buổi học : 7 điểm;

04-05 buổi học : 5 điểm;

\leq 04 buổi học : 0 điểm;

- Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm khuyến khích sinh viên học tập chủ động, sáng tạo trong suốt quá trình học; được cho dưới hình thức điểm cộng hoặc trừ, và được cộng dồn trong cả quá trình học;
- Điểm cuối cùng của Kiểm tra thường xuyên là từ 0 đến 10 (không có điểm âm);
- Sinh viên đạt điểm Kiểm tra thường xuyên $>$ 10 sẽ được cộng phần dư vào điểm kiểm tra giữa kỳ.
- Bài thi kết thúc HP sẽ dùng để đánh giá mức độ kiến thức đối với HP như sau:
 - + Điểm 4,0-5,4: SV đáp ứng yêu cầu đánh giá ở mức độ nhớ được các nội dung lý thuyết.
 - + Điểm 5,5-6,9: SV thể hiện được khả năng sử dụng các nội dung lý thuyết khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
 - + Điểm 7,0-8,4: SV thể hiện được khả năng lập luận logic, mạch lạc, kết cấu hợp lý được khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
 - + Điểm 8,5-10: SV thể hiện được tuy duy sáng tạo, tư duy tổng hợp cao trong bài thi; vận dụng được các thông tin và lập luận xác đáng/thuyết phục cao khi đưa ra các kết luận.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP

Tuần	Nội dung	Số tiết	CDR của bài học	Liên quan đến CDR	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

1	<p>Chương 1: Luật Tài chính trong hệ thống pháp luật Việt Nam 1.1. Tài chính và hệ thống tài chính 1.2. Hoạt động tài chính của nhà nước 1.3. Hoạt động tài chính của các chủ thể khác 1.4. Luật Tài chính trong hệ thống pháp luật Việt Nam 1.4.1. Khái niệm luật tài chính 1.4.2. Đối tượng điều chỉnh của Luật Tài chính 1.4.3. Phương pháp điều chỉnh của luật tài chính 1.4.4. Hệ thống Luật tài chính và quy phạm pháp luật tài chính 1.5. Quan hệ pháp luật tài chính</p>	2	1.1. Trình bày được khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn của Pháp luật tài chính 1.2. Trình bày được ý nghĩa hoạt động tài chính của nhà nước 1.3. Trình bày được ý nghĩa hoạt động tài chính của các chủ thể khác 1.4. Diễn giải được ý nghĩa và mô tả hệ thống văn bản pháp luật tài chính	CLO1 CLO6	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Phát ý tưởng	-Nghe giảng - Phát ý tưởng	
2	<p>Chương 2: Ngân sách nhà nước và Luật ngân sách nhà nước 2.1. Khái niệm và vai trò của ngân sách nhà nước 2.2. Luật ngân sách nhà nước 2.3. Chế độ pháp lý về tổ chức hệ thống ngân sách 2.4. Chế độ pháp lý về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước 2.5. Phân định nhiệm vụ chi, nguồn thu giữa các cấp ngân sách nhà nước 2.6. Quản lý quỹ ngân sách Nhà nước 2.6.1. Hệ thống cơ quan tài chính Nhà nước và nhiệm vụ quản lý quỹ ngân sách Nhà nước 2.6.2. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan quản lý tài chính Nhà nước trong quản lý quỹ ngân sách Nhà nước</p>	2	2.1. Trình bày được khái niệm NSNN 2.2. Trình bày được nội dung chính của Luật ngân sách nhà nước 2.3. Trình bày được ý nghĩa hoạt động tài chính của các chủ thể khác 2.4. Diễn giải được ý nghĩa phân cấp quản lý ngân sách nhà nước 2.5. Liệt kê các cơ quan quản lý tài chính Nhà nước trong quản lý quỹ ngân sách Nhà nước	CLO1 CLO2	-Thuyết giảng kiểu tích cực	-Nghe giảng - Đọc trước Luật ngân sách nhà nước	Kiểm tra thường xuyên
3	<p>Chương 2: Ngân sách nhà nước và Luật ngân sách nhà nước (tt) 2.7. Pháp luật về thu ngân sách nhà nước 2.7.1. Khái niệm thu ngân sách Nhà nước 2.7.2. Phân loại các khoản thu của ngân sách Nhà nước 2.7.3. Nội dung pháp lý các khoản thu ngân sách Nhà nước</p>	2	2.6. Diễn giải được ý nghĩa thu ngân sách nhà nước 2.7. Liệt kê các khoản thu NSNN và những quy định pháp lý liên quan (trong đó: Luật về các sắc thuế)	CLO2	-Thuyết giảng kiểu tích cực	-Nghe giảng - Tra cứu dữ liệu NSNN năm gần nhất	Kiểm tra thường xuyên
4	<p>Chương 2: Ngân sách nhà nước và Luật ngân sách nhà nước (tt) 2.8. Pháp luật về chi ngân sách nhà nước 2.8.1. Khái niệm chi ngân sách Nhà nước 2.8.2. Cơ cấu các khoản chi ngân sách nhà nước 2.8.3. Nội dung pháp lý các khoản chi ngân sách Nhà nước 2.9. Xử lý vi phạm pháp luật về ngân sách nhà nước 2.9.1. Các hành vi vi phạm pháp luật về Ngân sách nhà nước</p>	2	2.8. Diễn giải được ý nghĩa chi ngân sách nhà nước 2.9. Liệt kê các khoản chi NSNN và những quy định pháp lý liên quan 2.10. Phân tích được tình huống vi phạm pháp luật về Ngân sách nhà nước và xác định được hình thức xử lý	CLO2 CLO6	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Nghiên cứu tình huống	-Nghe giảng -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên

	<i>2.9.2. Các hình thức xử lý</i>						
5	Chương 3: Pháp luật về ngân sách của doanh nghiệp 3.1. Vốn trong doanh nghiệp 3.2. Chế độ huy động vốn của doanh nghiệp	2	3.1. Phân biệt được các khái niệm: vốn, nguồn vốn, tài sản của doanh nghiệp 3.2. Trình bày chế độ huy động vốn đối với các loại hình doanh nghiệp khác nhau	CLO1 CLO2 CLO3	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Nghiên cứu tình huống	-Nghe giảng -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên
6	Chương 3: Pháp luật về ngân sách của doanh nghiệp (tt) 3.3. Chế độ sử dụng và bảo toàn vốn 3.4. Chế độ quản lý chi phí và giá thành	2	3.3. Phân tích tình huống liên quan đến sử dụng và bảo toàn vốn của doanh nghiệp 3.4. Phân biệt khái niệm chi phí & giá thành 3.5. Cho ví dụ về chi phí đối với các doanh nghiệp hoạt động ở các lĩnh vực kinh doanh khác nhau	CLO1 CLO2 CLO3	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Thảo luận cặp đôi	-Nghe giảng -Thảo luận nhanh (3 phút) - Đưa ra kết quả thảo luận	Kiểm tra thường xuyên
7	Chương 3: Pháp luật về ngân sách của doanh nghiệp (tt) 3.5. Sự điều chỉnh của pháp luật đối với hoạt động quản lý chi phí của doanh nghiệp 3.6. Chế độ phân phối lợi nhuận doanh nghiệp	2	3.6. Trình bày chế độ quản lý chi phí và giá thành theo đúng quy định pháp luật 3.7. Trình bày chế độ phân phối lợi nhuận theo đúng quy định pháp luật 3.8. Phân tích tình huống quản lý tài chính doanh nghiệp dưới góc độ pháp luật	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Nghiên cứu tình huống	-Nghe giảng -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên
8	Chương 4: Pháp luật về tín dụng, ngân hàng 4.1. Tổng quan về hoạt động tín dụng 4.2. Hệ thống các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động tín dụng 4.2.1. Luật các tổ chức tín dụng 4.2.2. Các văn bản pháp quy khác	2	4.1. Phân loại được các hoạt động tín dụng 4.2. Trình bày nội dung chính của Luật các tổ chức tín dụng 4.3. Cho ví dụ về tổ chức tín dụng phi ngân hàng	CLO1 CLO2 CLO4	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Thảo luận cặp đôi	-Nghe giảng -Thảo luận nhanh (3 phút) - Đưa ra kết quả thảo luận	Kiểm tra giữa kỳ
9	Chương 4: Pháp luật về tín dụng, ngân hàng (tt) 4.3. Quy định pháp luật về hoạt động tín dụng 4.3.1. Quy định về điều kiện hoạt động tín dụng 4.3.2. Quy định về khách hàng của tổ chức tín dụng	2	4.4. Cho ví dụ về điều kiện hoạt động tín dụng của một tổ chức cụ thể 4.5. Cho ví dụ khách hàng của một tổ chức tín dụng cụ thể	CLO1 CLO2 CLO4	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Thảo luận cặp đôi	-Nghe giảng -Thảo luận nhanh (3 phút) - Đưa ra kết quả thảo luận	Kiểm tra thường xuyên
10	Chương 4: Pháp luật về tín dụng, ngân hàng (tt) 4.3. Quy định pháp luật về hoạt động tín dụng (tt) 4.3.3. Quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động tín dụng 4.3.4. Quy định về hợp đồng tín	2	4.6. Phân tích tình huống về bảo đảm an toàn trong hoạt động tín dụng và đưa ra kết luận 4.7. Phân tích tình huống về hợp đồng tín dụng và đưa ra kết luận	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Nghiên cứu tình huống	-Nghe giảng - Làm bài tập -Nghiên cứu tình huống	Kiểm tra thường xuyên

	<i>dụng, xử lý tranh chấp hợp đồng tín dụng</i>					do GV đưa ra	
11	Chương 5: Pháp luật về thị trường chứng khoán 5.1. Địa vị pháp lý của các chủ thể tham gia TTCK <i>5.1.1.Địa vị pháp lý của tổ chức phát hành</i> <i>5.1.2.Địa vị pháp lý của nhà đầu tư trên TTCK</i>	2	5.1.Liệt kê được các chủ thể tham gia TTCK 5.2. Trình bày địa vị pháp lý của tổ chức phát hành	CLO1 CLO2	-Thuyết giảng kiểu tích cực	-Đọc trước Luật chứng khoán -Nghe giảng	Kiểm tra thường xuyên
12	Chương 5: Pháp luật về TTCK (tt) <i>5.1.3.Địa vị pháp lý của tổ chức trung gian trên TTCK</i> <i>5.1.4.Địa vị pháp lý của cơ quan quản lý và giám sát TTCK</i>	2	5.3. Trình bày địa vị pháp lý của tổ chức trung gian 5.4. Trình bày địa vị pháp lý của cơ quan quản lý và giám sát TTCK	CLO1 CLO2	-Thuyết giảng kiểu tích cực	-Tra cứu thông tin về tổ chức trung gian -Nghe giảng	Kiểm tra thường xuyên
13	Chương 5: Pháp luật về TTCK (tt) 5.2. Pháp luật về kinh doanh chứng khoán <i>5.2.1. Pháp luật về hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán</i> <i>5.2.2.Pháp luật về tự doanh chứng khoán</i> <i>5.2.3.Pháp luật về tư vấn đầu tư chứng khoán</i>	2	5.5. Trình bày quy định pháp lý về hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán 5.6. Trình bày quy định pháp lý về tự doanh chứng khoán 5.7. Trình bày quy định pháp lý về tư vấn đầu tư chứng khoán	CLO1 CLO2	-Thuyết giảng kiểu tích cực	-Nghe giảng - Tra cứu thông tin về tổ chức trung gian	Kiểm tra thường xuyên
14	Chương 5: Pháp luật về TTCK (tt) 5.3. Pháp luật về phát hành chứng khoán <i>5.3.1. Phát hành trái phiếu và cổ phiếu công ty</i> <i>5.3.2. Phát hành CK lần đầu ra công chúng</i> <i>5.3.3. Phát hành cổ phiếu lần đầu của DN cổ phần hóa</i>	2	5.8. Trình bày quy định pháp lý về phát hành trái phiếu và cổ phiếu công ty 5.9. Trình bày quy định pháp lý về phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng 5.10. Phân tích tình huống pháp lý về phát hành cổ phiếu lần đầu của DN cổ phần hóa	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Nghiên cứu tình huống	-Nghe giảng -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên
15	ÔN TẬP	2					

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Võ Đình Toàn	2012	Giáo trình Luật Tài chính và Luật Ngân hàng	NXB Công an nhân dân
Sách, giáo trình tham khảo				
2		2018	Luật các tổ chức tín dụng	Văn bản hợp nhất – Công báo số 349- 350 (07/02/2018)
3		2019	Luật chứng khoán	Quốc hội
4		2019	Slides bài giảng của giáo viên	

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Các nội dung phổ biến kiến thức cộng đồng	https://www.sbv.gov.vn	01/9/2019
2	Văn bản pháp luật	https://www.ssc.gov.vn/	01/9/2019
3	- Chính sách mới - Tài chính doanh nghiệp	http://tapchitaichinh.vn/	01/9/2019

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở D	Máy chiếu	01	Toàn bộ HP
2	Cơ sở D	Bảng , viết bảng	01	
3	Cơ sở D	Laptop	01	

TP.HCM, ngày tháng năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn